**BÀI THỰC HÀNH – NHÓM 1- LỚP 1**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I LỚP 6**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

**1. Khung ma trận**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |  |
| **Phân môn Lịch sử** |
| 1 | **TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?**  | **-** Lịch sử là gì? | 1TN | 1TL |  |  | 17.5 |
| - Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịchsử? | 1TN |  |  |  | 2.5 |
| - Thời gian trong lịch sử | 2TN |  | 1/2TL | 1/2TL | 20 |
| 2 | **THỜI NGUYÊN THUỶ** | - Nguồn gốc loài người | 1TN |  |  |  | 2.5 |
| - Xã hội nguyên thuỷ | 2TN |  |  |  | 5 |
| - Sự chuyển biến và phân hóa của xã hội nguyên thủy. | 1TN |  |  |  | 2.5 |
| **Số câu** | 8 TN | 1 TL | 1/2 TL | 1/2 TL |  |
| **Tỉ lệ %** | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** | ***50*** |

**2. Bản đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận dụng cao*** |
|  **Phân môn Lịch sử** |
| 1 | **TẠI SAO CẦN HỌC LỊCH SỬ?**  | - Lịch sử là gì? | **Nhận biết:**- Nêu được khái niệm lịch sử. \*–Nêu được khái niệm môn Lịch sử.**Thông hiểu**– Giải thích được lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ– Giải thích được sự cần thiết phải học môn Lịch sử\* | 1TN | 1TL |  |  |
| - Dựa vào đâu để biết và dựng lại lịch sử? | **Nhận biết:**- HS nhận biết được các nguồn tư liệu lịch sử**Thông hiểu**– Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,…).– Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu**Vận dụng**Giới thiệu và mô tả về 1 hiện vật lịch sử. **Vận dụng cao**Đề xuất một số biện pháp để giữ gìn, bảo vệ hiện vật lịch sử. | 1TN |  |  |  |
|  |  | - Thời gian trong lịch sử | **Nhận biết:**- Biết cách tính thời gian trong lịch sử– Trình bày được Dương lịch là loại lịch dựa vào sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.**Vận dụng** - Biểu diễn được năm diễn ra các sự kiện quan trọng theo trình tự thời gian**Vận dụng cao**– Tính được thời gian cụ thể trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,…) | 2TN |  | 1/2TL | 1/2TL |
| 2 | **XÃ HỘI NGUYÊN THUỶ** | - Nguồn gốc loài người | **Nhận biết:**–Nêu được nguồn gốc loài người là từ loài vượn người.\*– Nêu được địa điểm xuất hiện của Người tối cổ khoảng 4 triệu năm trước.– Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam.**Thông hiểu**– Giới thiệu được sơ lược quá trình tiến hoá từ vượn người thành người trên Trái Đất.**Vận dụng**– Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á | 1TN |  |  |  |
| - Xã hội nguyên thuỷ | **Nhận biết:**–Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thuỷ trên đất nước Việt Nam.– Nêu được tổ chức xã hội của Người tinh khôn là sống quần tụ trong các thị tộc gồm 2, 3 thế hệ có cùng dòng máu**Thông hiểu**– Mô tả được sơ lược các giai đoạn tiến triển của xã hội người nguyên thuỷ.– Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thuỷ cũng như của con người và xã hội loài người | 2TN |  |  |  |
| - Sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp và sự chuyển biến, phân hóa của xã hội nguyên thủy.  | **Nhận biết:** – Trình bày được quá trình phát hiện ra kim loại đối với sự chuyển biến và phân hóa từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp\*– Nêu được một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam (qua các nền văn hóa khảo cổ Phùng Nguyên - Đồng Đậu - Gò Mun).**Thông hiểu**– Mô tả được sự hình thành xã hội có giai cấp.– Mô tả được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy phương Đông.– Giải thích được sự tan rã của xã hội nguyên thủy.– Giải thích được sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy ở phương Đông. | 1TN |  |  |  |
| Số câu/ loại câu |  | 8 TN | 1TL | 1/2TL | 1/2TL |
| ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**3. Đề kiểm tra**

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ LỚP 6**

**PHÂN MÔN LỊCH SỬ**

*(Thời gian làm bài: 45 phút)*

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm): Khoanh tròn vào phương án trả lời đúng**

**Câu 1.** Lịch sử được hiểu là

A. những câu chuyện cổ tích được kể truyền miệng.

B. tất cả những gì đã xảy ra trong quá khứ.

C. các bản ghi chép hay tranh ảnh còn được lưu giữ lại.

D. sự tưởng tượng của con người.

**Câu 2.** Văn bia Tiến sĩ đặt ở Văn Miếu Quốc Tử Giám thuộc nguồn tư liệu nào?

A. Tư liệu hiện vật

B. Tư liệu chữ viết

C. Tư liệu truyền miệng

D. Vừa là tư liệu chữ viết, vừa là tư liệu hiện vật

**Câu 3.** Người xưa tạo ra các cách tính thời gian dựa trên cơ sở nào?

A. Sự lên xuống của thủy triều.

B. Các hiện tượng tự nhiên như mây, mưa, sấm, chớp….

C. Chu kì chuyển động của Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt trời.

D. Chu kì chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.

**Câu 4.** Dương lịch là loại lịch được tính theo

A. sự di chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời.

B. sự di chuyển của Mặt Trăng quanh Trái Đất.

C. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời.

D. chu kì chuyển động của Trái Đất quanh trục của nó.

**Câu 5.** Tổ chức xã hội của người nguyên thủy giai đoạn Người tinh khôn là

A. bầy người nguyên thủy B. công xã thị tộc

C. bộ lạc D. bộ tộc.

**Câu 6.** Xã hội nguyên thủy tan rã là do

A. có sự xuất hiện của kim loại

B. có sự chuyên môn hóa trong sản xuất

C. con người có mối quan hệ bình đẳng

D. công cụ bằng đá được sử dụng phổ biến

**Câu 7.** Xã hội nguyên thủy đã trải qua giai đoạn nào?

A. Bầy người nguyên thủy

B. Công xã thị tộc

C. Thị tộc mẫu hệ và phụ hệ

D. Bầy người nguyên thủy và công xã thị tộc

**Câu 8.** Loài người là kết quả của quá trình tiến hóa từ

A. Vượn B. Người tối cổ

C. Người tinh khôn D. Vượn người

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

**Phân môn Lịch sử**

**Câu 1. (1.5 điểm):** Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy:

*“Dân ta phải biết sử ta*

*Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

 *(SGK Lịch sử và Địa lý 6, trang 10)*

Em hiểu như thế nào và giải thích ý nghĩa của hai câu thơ trên?

**Câu 2. (1.5 điểm):** Hãy vẽ trục thời gian thể hiện các sự kiện dưới đây theo đúng trình tự: Năm 40, Năm 938, Năm 179 TCN, Năm 1010.Dựa vào trục thời gian đã vẽ, em hãy tính: Năm 179TCN cách năm hiện tại bao nhiêu năm ?

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**4. Hướng dẫn chấm**

**A. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | B | D | C | A | B | A | D | D |

**B. TỰ LUẬN (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Câu* | *Nội dung* | *Điểm* |
| 1(1,5 điểm) | - Lời dạy của Bác là hoàn toàn đúng đắn.Là người dân Việt Nam ai cũng cần phải học, phải hiểu biết về lịch sử - Giải thích vì sao cần học lịch sử:+ Giúp chúng ta hiểu về quá khứ, cội nguồn của gia đình, quê hương…của dân tộc, nhân loại. + Đúc kết những bài học kinh nghiệm của những thành công hay thất bại quá khứ phục cho hiện tại và xây dựng cuộc sống mới trong tương lai.  | 0,50,50,5 |
| 2(1,5 điểm) |  - HS vẽ được trục thời gian  TCN CN Năm  179 40 938 1010  - Năm 179TCN cách năm hiện tại (2022) là: 2022 + 179 = 2201 (năm) Vậy năm 179TCN cách năm hiện tại (2022) là 2201 năm  | 1,00.5 |

------------------HẾT­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­­---------------